**Tràm Cà Mau**

Đi Tìm Vui Thú Điền Viên

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Đi Tìm Vui Thú Điền Viên](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Tràm Cà Mau**

Đi Tìm Vui Thú Điền Viên

Vợ chồng tôi đến Mỹ gần chẵn mười năm. Những lo lắng ban đầu vì sinh kế đã tạm quên. Cũng đã thực hiện được “cái mộng của người Mỹ” là mua được căn nhà khá khang trang. Thêm vào đó, tiền tiết kiệm trong ngân hàng khá dồi dào. Cũng nhờ công sức hai vợ chồng, làm ngày làm đêm, làm không quản ngại khó khăn, không ngại thứ bảy, chủ nhật, đêm khuya, cứ có việc là có làm, có tiền là có chúng tôi. Chúng tôi chưa biết chê làm việc phụ trội bao giờ. Một hôm chủ nhật rảnh rang, thức dậy muộn, còn nằm trên giường, hai vợ chồng nằm gác chân nói chuyện tầm phào. Vợ tôi hỏi:
“Anh có nhớ câu : Một mai một cuôc, một cần câu của ông Nguyễn Bỉnh Khiêm hay của ông Nguyễn Khuyến ? Câu nầy tác giả muôn nói gì anh nhớ không ?”
Được một người nguyên là giáo sư Việt văn các lớp thi tú tài hỏi về văn chương, tôi cũng khoái chí , làm bộ hiểu biết, trả lời:
“ Ông Nguyễn Khuyến hay Nguyễn Bĩnh Khiêm, không cần phải nhớ ai là tác giả làm chi cho mệt, cứ nhớ là ông Nguyễn thôi cũng đủ rồi. Câu thơ ca ngợi cái thú thanh nhàn khi sống nơi thôn dã.”
Vợ tôi nói tiếp :
“Ngày xưa, anh thường nói với em về giấc mơ khi đất nước hết chiến tranh. Chúng mình sẽ về quê, mua mấy mẫu ruông vườn, và vui thú điền viên. Sống đời thanh thản hạnh phúc. Anh còn nhớ không?”
“ Ừ, thì nhớ chứ. Giấc mơ ấp ủ suốt một thời niên thiếu mà. Tiếc thay, sau khi hết mùa chinh chiến, thì đến mùa tù tội. Mà không tù tội, thì cũng không thể nào vui thú điền viên được trong cái xã hội vô cùng kỳ lạ, vô cùng gò ép con người đó. Nghĩ cũng tiếc.”
Vợ tôi nắm chặt tay tôi, nói với giọng tha thiết:
“ Bây giờ mình muốn vui thú điền viên cũng đâu có muộn. Cái mộng anh ấp ủ ngày xưa có thể trở thành sự thực dễ dàng. Hay là mình bán nhà , mua một nông trại, lấy hết tiền tiết kiệm ra đầu tư vào chăn nuôi, trồng trọt. Nuôi các thứ gà vịt thả trong vườn, bán cho đồng hương Việt nam mình, trồng các thứ rau ráng mà người Mỹ không sản xuất như rau muống, bí bầu, bạc hà, tàng ô, rau răm, rau thơm vân vân, chiếm luôn độc quyền
… Bây giờ mình muốn vui thú điền viên cũng đâu có muộn. Cái mộng anh ấp ủ ngày xưa có thể trở thành sự thực dễ dàng. Hay là mình bán nhà , mua một nông trại, lấy hết tiền tiết kiệm ra đầu tư vào chăn nuôi, trồng trọt. Nuôi các thứ gà vịt thả trong vườn, bán cho đồng hương Việt nam mình, trồng các thứ rau ráng mà người Mỹ không sản xuất như rau muống, bí bầu, bạc hà, tàng ô, rau răm, rau thơm vân vân, chiếm luôn độc quyền cung cấp cho thị trường. Và gởi máy bay chuyển hàng lên miền đông bắc, tây bắc nước Mỹ mà bán. Không chừng mau phát đạt, mà lại nhàn nhã, có cơ sở vững chắc cho con cái sau nầy tiếp nối.”
Nghe thì khoái, nhưng tôi thở dài:
“ Em nghĩ cũng hay lắm. Nhưng anh tiếc công việc đang làm hiện tại. Lương bỗng cũng khá. Công việc làm đã quen. Mình trở thành chuyên viên rồi. Bỏ đi cũng uổng. Vã lại, công việc em đang làm cũng khá bền vững. Bỏ cái bền vững, đi tìm cái bấp bênh, anh cũng hơi ngại.”
Vợ tôi cũng thở dài, tiếng thở dài dài hơn và não nề hơn:
“ Công ty em đang làm, cũng chuẩn bị dọn qua một xứ Nam Mỹ, có nhân công rẻ hơn , để cứu vản tình trạng thua lỗ từ mấy năm nay. Em chưa nói với anh, vì ngại anh lo.”
Tôi hỏi vợ:
“ Ai bày cho em cái kế hoạch lui về làm nông trại, vui thú điền viên nầy? Em đã nghĩ kỹ chưa, và có chương trình kế hoạch gì trong đầu chưa?”
Vợ tôi trả tời tự nhiên:
“Không ai bày cả. Cách đây mấy tháng, một đêm mất ngủ, em bật truyền hình lên . Xem một phim kể về đời sống ở nông trại thời xưa. Sao mà thanh bình hạnh phúc như trong mộng. Đời sống dễ thương quá. Và những lần đi chợ Á Đông, em thấy họ bán rau muống, rau màu Việt Nam đắt như vàng . Bán khoai mì đắt như sâm nhung. Em nghĩ mình có một nông trại sản xuất ra các thứ hiếm hoi nầy mà cung cấp cho các chợ, thì có thể hốt tiền thiên hạ như hốt lá. Anh xem, những lần tiệc tùng họp bạn, mà có thịt gà tươi chạy bộ , ai ăn cũng khen rối rít, xít xoa. Đó là chưa kể mình nuôi vịt bán cho thiên hạ làm tiết canh. Mình cứ đánh đúng vào thị hiếu của họ, thì mặc sức mà hái ra tiền. Chỉ một thời gian ngắn thôi, là hai vợ chồng mình thanh nhàn sung sướng, thong thả, và khi đó thì có thể khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên, chứ không làm việc túi bụi như bây giờ. “
Nghe vợ vẽ vời hay quá, cái lãng mạn đã ngủ yên trong tôi bỗng dưng thức giấc xao xuyến. Thanh nhàn, sung sướng, ai mà không ưa, họa là khờ. Và lại còn khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên, chao ôi, đẹp quá chừng. Dù khoái tai với cái mông tưởng của vợ, tôi cũng thử vợ tôi thêm:
“ Em cũng biết, nhà anh suốt mấy đời chưa hề làm nông, chưa ai cầm đến cái cuốc, cái cày. Ông nội anh là nhà nho thất chí, suốt một đời mang áo dài the, cắp cái dù đi lang thang nhà bạn bè bàn chuyện cần vương hưng quốc, ba anh thì là nhà giáo, anh suốt đời cầm bút làm việc trong văn phòng, có biết chi về canh nông, về chăn nuôi, mà dấn thân vào đó.”
Vợ tôi hăng hái thuyết phục thêm :
“ Anh cũng đã từng bị đi tù cải tạo, học tập lao động mấy năm, cũng đã cuốc đất trồng khoai, cũng có chút kinh nghiệm phần nào rồi chứ. Việc nào rồi cũng quen đi. Anh xem, ngày mới qua Mỹ, mình đâu có biết việc gì, mà rồi việc gì khó khăn đến đâu, cũng làm được cả. Đi qua biển với ngàn hiểm nguy như thế, còn làm được, thì việc gì mà không làm được?”
“ Nầy, sao cái luận điệu của em hao hao giống luân điệu của những kẽ tự xưng là nhân dân anh hùng, họ thường bảo rằng vượt Trường Sơn đánh Mỹ còn được, thì việc gì mà không làm được. Anh nói thêm cho em rõ, học tập lao động trong trại tù, là học được cái trây lười, cái làm cho có. Và nếu lao động như thế để kiếm ăn, thì đói cho vẫu mỏ ra.”
Cứ thế, vợ tôi nhẹ nhàng thuyết phục tôi về một cuộc đời vui thú điền viên, về cái hạnh phúc đơn sơ trong thanh nhàn, cái an bình trong tâm tưởng, được làm chủ lấy mình, không tùy thuộc vào công ăn việc làm của người khác, không lo kinh tế nay lên mai xuống, bấp bênh sụt trồi.
Thấy vợ tha thiết với nông trại, mà những vẽ vời của nàng cũng đẹp thật, tôi cũng muốn làm vui lòng vợ một lần. Vợ tôi đã khổ, đã chịu nhiều cay đắng trong đời khi chồng đi tù, khi chồng về tù , và đã theo tôi đi qua bao đoạn đường chông gai khó khăn của cuộc đời. Mơ ước của vợ tôi về cuộc sống nông trại, cũng rất chính đáng. Tôi bằng lòng bán nhà, mua đất làm ăn.
Chưa bán được nhà, mà chúng tôi đã được mấy ông hành nghề địa ốc lôi chạy. Chạy đôn chạy đáo theo mấy ông từ vùng nầy, qua vùng kia, để xem đất, để xem các bảng tính toán lỗ lời do các ông đưa ra. Hình như cuộc đất nào cũng tốt, cũng đem lại một tỉ suất lời cao. Cuối cùng, chúng tôi cũng mua được một sở đất năm mẫu, cách thành phố Dalas bảy mươi dặm về hướng bắc. Lái xe chừng hơn một giờ thì đến thấu.
Năm mẫu đất nằm giữa đồng không mông quạnh, gió thổi vun vút, mùa hè bụi lốc xoáy mù. Chủ đất và người hành nghề địa ốc dẫn tôi đi, lội cỏ lút đầu gối để chỉ các cột mốc ranh giới. Tôi và vợ đi theo, mà thở hồng hộc, vấp té mấy lần.
Học theo các chủ nông trại đi trước, chúng tôi mua một căn nhà tiền chế có ba phòng ngủ, hai phòng tắm và thuê xe kéo về đặt trên thửa đất. Căn nhà trông bên ngoài cũng rất mỹ thuật, đẹp đẻ. Phòng ốc bên trong xếp đặt rất hợp lý và sáng sủa. Ngồi trong nhà, không có cảm giác chi là căn nhà tiền chế. Vợ tôi khen, căn nhà nầy còn mới, và rộng không thua chi căn nhà cũ của chúng tôi. Nhìn cái xe của hãng sản xuất nhà tiền chế kéo cái nhà về đặt trên sở đất mà ngán. Cái nhà dài lòng thòng, và rộng bề ngang, kéo đi choán hết bề rộng mặt đường. Hãng phải xin giấy phép đặc biệt để kéo đi. Cái nhà về đến trước đường cái, chiếc xe từ từ nhích vào nơi chúng tôi muốn đặt căn nhà, mới chạy được một đoạn ngắn, thì bánh xe lún xuống đất bùn nhão nhẹt và quay tít. Lui không được mà tiến cũng không xong, tiếng máy xe gầm lên từng hồi như con thú bị thương. Thì ra vì trời mưa suốt tuần trước, làm đất mềm và nhão, không đủ sức cho bánh xe cán lên. Ông tài xế râu ria xồm xoàm và ăn mặc áo da, giống như mấy tay găng tơ trong phim xi nê nhảy xuống xe và chữi thề om xòm, làm như chính tôi là thủ phạm làm xe ông mắc lầy. Tôi lãng ra nơi khác, không muốn thấy cái thái độ thiếu lịch sự của gã. Ông đòi mượn ván gỗ để chêm bánh xe, tôi làm sao có được, y chạy lui chạy tới như gà mắc đẻ, rồi hét lớn;
“ Tại sao không cho biết đất còn mềm, bây giờ làm sao mà lui ra đây?”
“ Tôi làm sao mà biết được đất cứng hay mềm mà nói? Đâu phải là chuyện của tôi?”
“ Thế thì cái nhà nầy của ai đây? Không phải của anh chắc?”
Ông tài xế lên xe, dùng điện thoại kêu về công ty và ngồi chờ. Chừng hơn một giờ sau, có chiếc xe khác tới phụ, lôi chiếc xe bị lún bùn ra. Cái nhà bị đẩy giật tới, giật lui, lúc lắc. Cuối cùng, cái nhà được tạm thời hạ xuống bên đường lề đường, và lấn ra, choán gần hết mặt lộ. Cái nhà nằm khơi khơi trên con đường trông rất chướng mắt. Ông tài xế bảo tôi:
“ Cứ để tạm đó, chờ khi nào đất khô rồi kéo vào.”
Tôi vô cùng bối rối. Cái nhà choán mặt đường, xe cộ ngược chiều đi qua không thấy nhau, và phải nhường cho nhau đi qua trong một phần nhỏ hẹp của lòng đường còn lại. Mà chẳng có bảng hiệu, bảng thông báo trước để xe chuẩn bị mà tránh nhau.
“ Thế thì bao giờ cái nhà mới được đem vào bên trong” Tôi lo ngại hỏi anh tài xế.
“ Không biết. Chờ”
“ Để ngoài đường như thế nầy rất nguy hiểm cho người lái xe. Lỡ họ tông hư nhà thì làm sao”
“ Anh không phải lo” Ông tài xế trả lời tôi như nói với đứa con nít..
Không biết làm gì hơn, tôi cùng vợ lái xe về, mà trong lòng không yên. Hôm sau, chúng tôi đến lại cuộc đất, thì thấy cảnh sát đã gài giấy phạt, và hăm phạt tăng nhiều lần nếu còn để cái nhà choán đường lưu thông. Tôi đem giấy phạt về công ty bán nhà và than phiền với hãng. Ông chủ hãng nầy không tiếp tôi, mà giao cho người khác giải quyết. Anh chàng nầy nói năng rất từ tốn, bảo là hãng sẽ giải quyết ngay, đừng lo. Thế nhưng cả tuần sau, cái nhà mới được đưa đúng vào vị trí mong muốn. Tôi tưởng đặt nhà là ở được. Nhưng không. Đi tiêu đi tiểu và nước thải đổ vào đâu? Không lẽ lấy cuốc đào chút đất trong vườn, sau khi đi tiêu, lấp lại như ở nhà quê sao? Thế là phải chạy đi mua cái hầm tiêu tự hoại. Mua thì dễ, mà giấy phép đặt hầm cầu, thì có những chi tiết kỹ thuật bắt buộc phải cung cấp cho văn phòng quận . Lại mất thêm tiên cho công ty kỹ thuật lập hồ sơ. Cái nhà tiền chế bị dịch lui dịch tới nhiều lân, làm gảy các ống nhựa bắt sẵn bên trong, cho nên khi nối đường nước vào, thì nước chảy tung tóe. Ướt hết từ trong ra ngoài. Tôi đứng nhìn mà ngao ngán. Phải chờ thêm mấy ngày để chờ thợ ống nước đến sửa chửa.
Khi tôi đến công ty điện, công ty nước để xin nối điện, nối nước vào nhà, tôi mới giật mình thấy cái bảng ước tính chi phí bắt điện, bắt nước. Nhà tôi xa đường dây điện chính, phải trồng thêm nhiều trụ điện khác, mới chạy được đường dây vào. Tôi phải chịu phí tổn đó. Không ai nói trước cho tôi điều nầy. Dù chi phí cao đến mấy, tôi cũng phải cắn răng mà ký tên vào tờ giao kèo, thỏa thuận. Không lẻ phải mua máy điện riêng, lôi thôi chịu chi nỗi. Đã đâm lao thì phải theo lao, chứ làm sao bây giờ. Đường nước, thì tôi may mắn hơn, nước đã đến cách cuộc đất chúng tôi không xa lắm, nhưng cũng phải chi tiêu khá nhiều để chuyển nước từ ống chính vào. Công ty nước đào đất, chuyển ống đến đồng hồ mà thôi, sau đồng hồ nước là mình phải tự lo lấy. Thợ ống nước tính tiền ngọt lắm, đào xới, lắp ráp, sửa chửa, chút chút là đòi bạc trăm, bạc ngàn, mình không có dụng cụ, và không có kinh nghiệm, nên cứ cắn răng mà trả, có kêu ca cũng vô ích. Tôi đứng quan sát các anh thợ, để học lóm nghề, thì ra cũng dễ dàng như chơi. Chịu khó mua một ít dụng cụ, thì cũng có thể tự làm được. Nhờ học lóm, mà sau nầy, tôi tự chạy đường nước tưới cây trong vườn.
Bốn góc nhà, tôi bắt thêm bốn vòi nước, để dễ câu ra vườn. Đất mùa mưa nhão nhẹt, không chạy xe vào nhà được, tôi kêu xe đổ sạn trắng, làm thành một vòng cung ngay trước nhà. Cái đỉnh vòng cung là cửa vào nhà, hai chân vòng cung nối ra đường. Phải đặt ống cống cho nước trong mương bên lề đường thông thương. Khi xe vào vườn, chỉ cần chạy một chiều, vào bằng một cửa, ra bằng cửa khác. Vợ tôi ví cái đường vòng cung nầy với sân tòa Bạch Ốc, cũng sang trọng và đẹp không kém.
Vợ tôi sung sướng ngâm nga “Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ. Người khôn người tìm chốn lao xao”. Ngâm đi ngâm lại mãi. Vợ tôi bàn rằng, làm thêm một cái bệ gỗ bên cạnh nhà, che song gỗ bên trên , mùa hè ban đêm cả gia đình ra ngồi ngắm trăng, uống trà ăn kẹo ngọt, để nhớ miền quê Việt Nam. Cũng để xem ông thi sĩ miền Bắc nước ta, bốc thơm đàn anh Trung Quốc rằng “ Trăng nước Mỹ không đẹp bằng trăng Trung Quốc” có đúng không. Nghe đã lỗ tai, tôi mua gỗ về hì hục, cưa đóng cả tuần mới xong. Tốn tiền, mà sau nầy vì công việc nông trại tối mắt, tắt mày, chưa bao giờ có thì giờ rảnh ra ngồi ngắm trăng uống trà, chỉ có những khi mệt vã mồ hôi, ngồi bệt lên sàn nghỉ một chốc mà thôi.
Bây giờ thì phải làm hàng rào bao quanh khu vườn lại. Tôi mua cọc sắt, và lưới làm hàng rào. Loại cọc mà bên Việt nam mình kêu là cọc sắt ấp chiến lược, và loại lưới gọi là lưới B40. Nhìn vào bảng ước tính giá mua cọc và lưới mà mặt vợ tôi nhăn lại như ăn dấm chua. Cũng mất mười mấy ngàn đồng. Không thể chịu đựng nỗi chi phí nầy, tôi quyết định chỉ rào khu chăn nuôi thôi, còn khu trông trọt thì cứ để trống. Ai mà chạy xe ra đến đây để ăn cắp hoa màu cuả mình. Nước Mỹ chớ đâu phải châu Phi mà lo. Hãng bán cọc sắt và lưới đổ cho tôi một đống lớn trong vườn. Mình phải tự làm hàng rào lấy, chứ thuê thì tiền đâu mà chịu nỗi. Tôi mua búa tạ và thang xếp, làm thành cái dàn. Con gái tôi mới mười bốn tuổi, giúp bố giử cây cọc, tôi leo lên, dùng búa giáng xuống. Sức dộng của búa rung cây cọc sắt, làm tay con tôi đau buốt và buông cọc ra mà kêu thét lên. Tôi phải làm một nùi vải, chêm vào tay cho nó cầm. Cứ đóng vài ba búa, là thấy cọc có chiều nghiêng nghiêng, không đứng thẳng được. Tôi phải leo xuống, dùng dây dọi điều chỉnh rất khó khăn. Vợ tôi dứng nhìn và nói:
“ Đóng cọc theo lối nầy, thì không chừng tốn cả năm trường mới xong được.”
Hai bàn tay tôi đỏ và sưng lên. Con gái tôi cũng nhăn nhó mặt mày vì cái trò chơi không mấy hứng thú nầy, và phải đứng ngoài nắng gió cả buổi. Để việc rào dậu chóng hoàn tất, tôi phải tính đến chuyện thuê người làm phụ. Tôi bàn với vợ, thuê một anh người Mễ. Vợ tôi ngại sẽ bị lôi thôi với pháp luật, vì thuê người nhập cảnh bất hợp pháp. Tôi bảo rằng, tôi không ra ứng cử dân biểu, nghị sĩ, thì sợ gì, có ai mất công mà tố cáo tôi thuê người nhập cảnh bât hợp pháp.
Sáng hôm sau, tôi lái xe về phía Nam nông trại, đi mất chừng hơn nửa giờ, đến gần khu có cây xăng, nơi đây các thanh niên người Nam Mỹ thường hay tụ tập, đứng lóng ngóng chờ người đến thuê đi làm. Xe tôi vừa đậu lại, thì có hơn hai chục thanh niên vây kín, lao nhao đòi đi làm. Có vài anh còn nhãy lên thùng xe ngồi đó. Không ai biết tiếng Anh, mà tôi thì mù tịt tiếng Mễ. Họ biết tôi cần người làm, tôi biết họ cần việc làm, nhưng không ai nói cho ai hiểu là phải làm việc gì. Tôi nhãy xuống xe, đứng cong lưng, hai tay đưa lên đưa xuống, ra dấu đóng cọc . Họ à à gật đầu và cười, nói “ Ô kê, ô kê”. Tôi ra dấu,đưa một ngón tay lên, bảo là chỉ cần một người thôi, thế mà bốn năm người nhảy lên thùng sau xe ngồi, và chục người khác bu theo nhao nhao, nói gì tôi không hiểu. Tôi chán quá, la lên và khoát tay, và lắc đầu, có ý bão họ là không thuê ai nửa cả, đòng thời ra dấu cho mấy người ngồi trên xe tôi đi xuống. Phải lâu lắm, tôi mới rời được đám người nầy. Khó quá, mình không biết nói, mà họ cũng không hiểu mình, và cứ đeo theo đòi đi làm. Tôi lái xe đi, giả vờ như không thấy những người Mễ hai bên đường đang ra dấu, hỏi tôi có thuê họ hay không. Dừng xe lại là họ nhào đến, không đi được. Tôi đang phân vân, chưa biết phải làm thế nào, thì thấy có một anh Mễ to lớn, mập mạp, đang đi một mình trên đường, tôi chạy xe chậm lại, và hất đầu làm dấu như hỏi anh ta có muốn đi làm viêc hay không. Anh vui vẻ gật đầu, tôi mở cửa cho anh lên xe, thì thấy có nhièu người khác chạy gấp về phía tôi, và la lên, có người níu xe. Tôi phải xua tay, và rồ máy chạy thẳng. Đến một góc đường xa, tôi dừng xe lại. Hỏi anh Mễ muốn tôi trả bao nhiêu một ngày. Hai bên không hiểu nhau, anh Mễ cứ đực mặt ra, như người điếc. Tự nhiên tôi cảm thương anh Mễ , vì anh làm tôi nhớ tới thời mới tới Mỹ, ai nói gì cũng không hiểu và chỉ cười. Tôi lấy giấy ra, ghi số tiền tôi muốn trả cho anh ngày hôm nay, cao hơn lương lao động tối thiểu chừng mười lăm phần trăm. Anh Mễ lắc đầu, ghi số tiền gấp đôi. Tôi ra dấu cho anh xuống xe. Anh lấy giấy ghi số tiền thấp hơn. Tôi lắc đầu. Cuối cùng, anh bằng lòng làm việc với số tiền công tôi ghi ban đầu.
Đi bốc người, vừa đi vừa về mất hơn hai giờ, rồi buổi chiều phải mang trả anh ta tại chỗ cũ nữa. Nhưng không thể làm việc một mình được.
Tôi dẫn anh Mễ vào, dắt đi quanh vườn, ra dấu cho anh biết là tôi sẽ đóng cọc hàng rào quanh khu nầy. Hai người nói chuyện với nhau bằng tay, ra dấu, và tôi nói tiếng Anh, anh ấy nói tiếng Mễ. Tôi cầm cọc sắt cho anh Mễ đóng. Tôi nghĩ là với cái tướng dáng to lớn vạm vở đó, anh chỉ đóng ba búa cho mỗi cọc, là đi tuốt xuông đất sâu. Nhưng không ngờ, anh Mễ dáng búa lên, và gõ nhẹ xuống cây cọc, như sợ cây cọc đau, cứ từ từ chầm chậm búa xuống, thong thả nhàn nhã và nhẹ nhàng. Đóng mãi mới xong được một cây cọc. Vợ tôi đứng nhìn. Khi đóng qua cây cọc thứ hai, thì vợ tôi hỏi:
“ Anh ơi, ông Mễ múa thể dục Tài Chi hay sao mà yểu điệu và khoan thai thế. Đóng cọc theo lối nầy, thì biết đến thuỡ nào mới xong được?”
Tôi cũng nóng ruột với cái dáng điệu khoan thai của anh Mễ, kêu anh xuống thang, và bảo anh cầm cây cọc cho tôi đóng. Anh cầm cây cọc chắc lắm, tôi cứ đóng xuống là thẳng đứng. Ừ thì ít ra cũng xữ dụng được cái sở trường của anh nầy. Tôi tự an ủi là dùng người như dùng gỗ, dùng cái ưu điểm của anh ấy thôi. Chưa lao động quen, mồ hôi cứ vã ra như tắm, và tôi uống nước liên tục. Cứ nữa tiếng, là tôi nghỉ ngơi một chốc. Vợ tôi phàn nàn rằng, thuê người để họ làm, chứ đâu phải thuê người về vịn cây cọc. Sau nầy tôi mới được các bạn bè cho biết, họ làm theo đồng tiền được trả, khi cho là ít tiền, thì họ làm ít. Tiền nào của đó, và môt lý do nữa, là họ làm chậm, thì hy vọng công việc làm được nhiều ngày hơn.
Buổi chiều, trả tiền cho anh Mễ, anh kỳ kèo đòi thêm, cứ đưa tay ra mãi. Bực quá, tôi cho thêm năm đồng, anh vẫn chìa tay ra, tôi lắc đầu cương quyết không là không. Vợ tôi thấy tôi cho thêm tiền, tiếc của la lối :
“ Không làm được gì mà anh còn cho thêm tiền ư?”
Vợ tôi kéo tôi ra nói nhỏ :
“ Em nghĩ anh Mễ nầy không được lương thiện lắm. Cứ nhìn trộm em hoài., làm em sợ. Chắc mình phải mua súng, để tự vệ. Chứ nơi đồng không mông quạnh nầy, có chuyện gì xẫy ra chẵng biết làm sao.”
Tôi cảm thấy lo, nói cho vợ yên lòng:
“ Ừ, để rồi tính sau. Dễ mà, xứ nầy mua bao nhiêu súng cũng được, bất cứ loại súng nào.”
Tôi ra dấu cho anh Mễ lên xe, để tôi chở trả anh về nơi cũ. Khi đến gần nơi xuống xe, anh nói : “ Mà nha na, mà nha na” ( manãna: ngày mai), có ý muốn ngày mai làm việc nữa. Tôi chỉ hiểu tiếng ngày mai thôi. Lắc đầu, tôi nói “ Nô mà nha na.”
Chẳng thể không thuê người phụ đóng cọc được, hôm sau tôi lái xe về nơi cũ. Khi đi ngang chỗ các anh Mễ, tôi gia tăng vận tốc chút xíu, thế mà cũng có những cánh tay đưa ra ngoắt tôi. Lòng tôi lại chợt chùng xuống, và thương những người lìa bỏ quê hương đi kiếm ăn. Tôi nghĩ đến thân phận mình may mắn hơn, được vào Mỹ hợp pháp ,được đi làm và cũng có cơ hội đồng đều như người Mỹ sinh trưởng tại đây. Tôi liếc mắt tìm những anh Mễ đứng đơn dộc, và chạy xe chậm lại kềm sát một người đang đi ngược chiều. Tôi hất đầu làm dấu, anh Mễ gật đầu. Tôi mừng vì anh nầy biết lỏm bỏm tiếng Anh. Tôi đưa giá, anh bằng lòng ngay. Anh nầy cao, gầy, rắn chắc, tên là Pedro.
Rút kinh nghiệm ngày hôm qua, tôi không nói trước là phải làm bao nhiêu hàng rào để họ khỏi tính chuyện câu giờ. Tôi giữ cọc sắt cho Pedro đóng xuống. Anh đóng ào ào, mỗi nhát búa tạ của anh làm cây sắt đâm sâu xuống đất, sâu gấp hai lần mỗi nhát búa của tôi. Tôi bằng lòng lắm. Vợ tôi đem nước cam và thức ăn, cùng trái cây ra đãi trong khi chúng tôi nghỉ xả hơi. Ngày hôm đó, chúng tôi đóng được gần ba lần ngày hôm trước. Vợ tôi vui ra mặt và nói với tôi:
“ Sao anh không đề nghị cho Pedro làm khoán , có lẻ mình đỡ mệt, mà đi lo việc khác.”
Tôi cố gắng lắm mới nói cho Pedro hiểu. Anh bằng lòng làm, và cho một cái giá thấp mà tôi không ngờ được. Tôi chở Pedro về, và hẹn hôm sau trở lại đón lúc bảy giờ sáng. Hôm sau Pedro đem theo một người bạn, hai anh thay phiên nhau đóng cọc, và làm mãi cho đến khi trời tối mịt mới nghỉ. Tôi đải hai anh nầy cơm nước, bánh trái rất hậu. Vợ tôi nói “Ngày xưa Tào Tháo đải Quan Công e cũng chỉ đến thế mà thôi.” Chỉ mấy ngày, Pedro và bạn anh đã hoàn tất cái hàng rào. Họ còn nhổ lên và đóng lại những cái cọc xiên xẹo, những cái tôi đã đóng lúc đầu.
Hôm hoàn tất hàng rào, tôi làm tiệc đải Pedro, thịt nướng ăn với rau, có mấy chục lon bia trợ lực. Trả tiền, và tính lại thì tiết kiệm được rất nhiều tiền công, nếu thuê hãng chuyên môn rào, thì tiền nhân công đắt gấp ba lần.
Xong cái hàng rào, tôi mua hai trăm con vịt xiêm, ba trăm con gà, thả vào vườn. Cho chúng mặc sức mà đi lại, chạy nhãy và phá phách khu cỏ chưa trồng trọt. Vịt thì ban đêm nó chui vào gầm nhà tiền chế mà ngủ, tránh sương tránh gió. Cứ đầu hôm, chúng kêu om sòm. Có khi nữa đêm giật mình vì tiếng vịt kêu. Con tôi cho rằng có lẽ vịt nó nằm mơ và la hoảng. Tôi nghĩ là vịt nó núp dưới sàn nhà rất tiện lợi, đở tốn tiền làm chuồng. Nhưng chỉ mới mấy ngày, vợ tôi la các con, hỏi có đứa nào đạp phân gà vịt và mang vào, làm dính thảm nhà hay không, sao có mùi hôi mãi. Tôi giật mình, thì ra vịt nó phóng uế đầy ngập dưới gầm nhà. Thế là tôi phải lái xe đi mua vật liệu, về hì hục đóng chuồng. Đóng một mình thì không được, phải có thợ phụ. Vợ tôi giúp, và con gái đi học về cũng ra phụ. Tôi phải dùng vòi nước, bò vào gầm rất thấp của căn nhà mà rửa cho sạch phân. Vừa chật, vừa hôi, vừa khó chịu, tôi nghĩ mình dại quá, không nghĩ ra sớm cái chuyện vịt phóng uế . Thôi thì phải trả nợ cái tội thiếu nghĩ xa.
Tôi định rào lưới che hầm sàn nhà, thì có nhân viên của thành phố đến, cho tôi biết rằng, theo luật thành phố, thì cái nhà phải mặc quần, nghĩa là che kín phần dưới chân lại, không có quyền ở truồng, vì mùa đông sợ lạnh bụng. Thế là phải đi đặt hàng, mua vật liệu để che kín cái chân nhà lại. Tôi cũng mất cả tuần mới hoàn tất cái quần cho căn nhà. Thức ăn gà vịt, phải qua thành phố bên cạnh mà mua, chất đầy cả chục bao trên xe, chạy về. Cũng chỉ có một mình tôi lăn xuống xe hơi , bỏ lên xe kéo, và mang vào chất trong kho. Nặng nề, mệt lữ và bụi bặm. Không quen lao đông, khi nào tôi cũng thở phì phò, có khi quáng mắt, thấy đom đóm giữa ban ngày.
Phân gà phân vịt tràn đầy cả sân cỏ, cả lối đi, nhão nhẹt và dơ bẩn. Tôi dùng vòi nước xối rửa mỗi ngày. Sau nầy, nhìn biên lai tiền nước, tôi giật mình không dám rửa ráy thường xuyên và xài phí nhiều. Có tháng phải trả cả năm trăm đồng tiền nước, mà chưa bán được đồng nào nông phẩm.
Gà cũng thả rong, vịt cũng thả rong. Nhiều lúc chú gà trống lớn vô tình lãng vãng đi gần đàn vịt mái. Ông vịt xiêm đầu đàn hiểu lầm, phóng đến đánh đuổi chú gà. Thế là có cuộc đọ sức , như hai võ sĩ thượng đài. Chú gà đâu có chịu thua dễ dàng, nhảy lên, cắn vào mồng ông vịt, dùng hai chân đạp thốc vào ngực vịt, có lẽ hai cái cựa nhọn cũng đâm sâu vào địch thủ. Ông vịt dong hai cánh đập tạt vào, mạnh như roi quất. Có khi làm chú gà lộn ngược nằm lăn ra đất. Cuộc chiến kéo dài, tôi và thằng con trai ngồi coi khoái lắm, toét miêng cười, và có khi la hổ trợ cho cuộc chiến . Vợ tôi thì nhãy đỗng lên mà gào:
“ Anh không ra mà can chúng ra, để chúng bị thương, có con chết đấy”
“ Con nào chết thì đem nấu cháo ăn” Tôi trả lời .
Ông vịt hạ cái đầu xuông thấp , thẳng ra phía trước như võ sĩ đi xà quyền. Chú gà ngóc đầu lên cao mổ xuống. Ông vịt hất ngược cái đầu lên, thọc mạnh vào dưới hàm con gà, và hai cánh vịt đập vào như trời giáng, chú gà ngã lăn quay. Dứng dậy, bỏ đi mà không chạy trốn, rồi đập cánh bồm bộp, gáy hai tiêng dài, như thổi kèn chiến thắng. Ông vịt chắc cũng thấm đòn, gờm, không dám đuổi theo.
“ Sao con gà mà đấu thua con vịt hở Ba?” Thằng con trai tôi hỏi.
“ Vì con gà thiếu chính nghĩa. Léng phéng gần đám đàn bà của con vịt. Vã lại, theo luật quyền Anh, đây là một cuộc đọ sức không cân xứng, con vịt nặng gần gấp đôi con gà?..”
Tôi trả lời chưa xong, thì thằng con cắt ngang:
“ Chính nghĩa là gì Ba?”
Vợ tôi nghe con hỏi, nạt tôi:
“ Thôi ba nó ơi. Đừng đầu độc con cái. Thấy gà vịt đánh nhau, đã không can mà còn ngồi xem, tán thưởng. Làm con nó quen với cái ác, hư đầu óc thơ ngây của chúng.”
Đám gà vịt nầy, ăn mạnh và lớn mau, đẻ trứng lung tung đầy vườn. Chúng tôi phải đi nhặt cất vào thùng lớn, mua hộp có ngăn đựng trứng mà chứa. Bây giờ thì phải nghĩ đến cách tiêu thụ trứng nầy. Vợ tôi bàn rằng, mua một cái máy ấp, bán hột gà lộn hai mươi mốt ngày, và bán luôn hột vịt lộn.
Cái máy ấp đem về, mỗi lần ấp được ba trăm trứng. Ấp xong, tôi lựa những cái trứng lớn cho gia đình dùng. Trứng ấp tại nhà, ăn ngon vô cùng,
Nước trong trứng ngọt lịm. Tôi ăn một lúc sáu cái. Đứa con gái tôi rùn vai ghê sợ, không dám ăn. Thằng con trai bắt chước bố, cũng ăn được năm cái, và bị sình bụng suốt đêm nằm rên ư ử. Trứng ngon quá, đem đi bán thì uổng, tôi bàn với nhà tôi, chủ nhật nầy, đem về thành phố tặng cho các bạn bè bà con,mỗi người vài chục hột ăn chơi, hưỡng cái thành quả đầu tiên của nông trại chúng tôi.
Thế là chúng tôi mất thêm một ngày chủ nhật, chạy từ nhà nầy qua nhà kia, chia cái vui của nông trại cho bà con. Ai cũng khen, vồn vả tiếp đón, vì mấy khi có trứng lộn tươi như thế nầy trên đất Mỹ. Chúng tôi ra về, dù đường xa mệt nhọc và tốn xăng, tốn sức, nhưng lòng vui như hoa nở.
Tôi đi ngoại giao, gặp các chủ tiệm bán thực phẩm Á Châu, hứa sẽ cung cấp cho họ rau tươi, bầu bí, gà vịt tươi, trứng lộn, với giá rẻ. Đa số đều vui vẻ, và bảo tôi đem hàng đến cho họ xem, rồi họ sẽ mua. Về sau, trứng ấp được đem bỏ mối cho các chợ , ban đầu thì bán rất khá, nhưng càng lúc, thì càng ế ẩm, vì người ta ăn cho vui, ăn để nhớ hương vị quê nhà, không phải ăn vì ngon, và muốn ăn thường xuyên. Trứng không để lâu được, các tiệm bán không hết trả lui, tôi phải ôm về, còn phải năn nỉ bạn bè để tặng không cho họ. Thế mà có người từ chối, và nói thẳng thừng là không muốn ăn các thứ đó nữa. Đám gà vịt, cũng không bán được bao nhiêu, trong nhà ăn mãi cũng ớn. Đem cho bạn bè thì nhiều. Người thì làm tiết canh vịt,vịt xáo măng, gỏi gà, cháo gà, phở gà. Gà tươi nuôi trong vườn thì ăn ngon. Cho thì họ ăn, nhưng mua thì không mua. Tiền bán gà vịt gom lại, không bằng tiền thực phẩm mua cho chúng ăn trong vài tháng. Ấp trứng thì lỗ vốn lớn, có lẻ tiền bán được chưa đủ tiền điện, tiền xăng, chưa kể công vận chuyển.
Khi nuôi vịt, tôi nghĩ vịt là phải có nước cho chúng tắm, tôi chưa biết vịt có thể ở khô. Tôi thuê xe ủi đất, hì hục đào một cái hồ lớn, cái hồ chứ không phải là ao. Mấy ngày ròng rã. Tôi vật lộn với cái máy ủi đất. Đào, xời hắt lên cao. Khi đào xong cái hồ, thì tôi chợt nhận ra là cái xe ủi đất đang nằm dưới lòng hồ, mà bờ hồ thì cao, dốc đứng, xe không lên được. Tôi phải hì hục đào một đường dốc xiên cho xe đi lên. Thế là vợ tôi có dịp để cười và chế nhạo . Đào hồ xong, thì phải xả nước vào , và hy vọng mùa mưa khỏi phải tốn nước. Cuối tháng đó, đọc cái biên lai tiền nước mà tôi hoa mắt, chóng mặt. Tôi phải dấu cái biên lai tiền nước, không cho vợ biết, vì sợ vợ buồn. Cái ao đã đào lỡ rồi, mỗi ngày nước bốc hơi, phải châm thêm cho đầy. Nghe tiêng nước chảy, mà tôi đau như máu mình đang thất thoát. Bỗng tôi đâm ác cảm với bầy vịt, ăn thì như hạm, phóng uế vung vãi, bán thì khó. Để già thì thịt dai, không ai ăn, và họ có lỡ mua một lần, thì lần sau không dám đụng đến nữa. Vịt già cũng sẽ làm hại uy tín kinh doanh. Làm thịt bỏ tủ lạnh, thì tôi không đủ can đảm đầu tư thêm cái máy làm gà vịt, không đủ vốn, mà từ đó sinh ra nhiều chi phí khác nữa.
Cứ nghĩ ra thêm một cái gì, thì tốn kém thêm tới đó. Có người mách tôi, cứ đem gà vịt ra chợ trời mà bán vào các ngày họp chợ, từ thứ sáu đến chủ nhật. Lại biết thêm nghề bán chợ trời. Bán ở chợ trời thì chịu nắng nôi, nhưng nhiều người mua. Về sau, tôi bán sĩ với giá rẻ cho những người bán lẻ. Như thế thì mau hơn, đở tốn công, đỏ mệt nhọc.
Tôi dựng giàn trồng bầu bí, chưa kịp đi mua gỗ đóng giàn, thì có người mách bảo : “ Hãy mua ống nước bằng nhựa, mua thêm các khúc ống nối thẳng, nối cong, nối chữ T, chữ L. Cứ thế mà ráp vào thành giàn, làm mau như gió. Tội chi mà đóng gìan gỗ cho khổ công mà mau mục ải.” Tôi nghe theo lời thầy bàn, nghe thì có lý lắm, nhưng khi vào thực tế thì gặp không biết bao nhiêu ván đế. Thứ nhất là quá tốn kém, thứ hai là giàn không vững, khi gió thổi thì mấy cái giàn cứ đu đưa nhún nhẫy theo chiều gió. Thế là phải mua thêm ống nước lớn mà chống chỏi, mà đâu phải là dễ chống, vì ống nước nhựa trơn lu, không có nơi tựa, mà đông đinh thì xôc xệch lỏng lẻo. Lại tốn thêm bộn tiền. Phải mua thêm lưới mắt cáo trùm lên cho bầu bí leo. Mỗi ngày, buổi chiều đi học về, con gái tôi ra vườn tưới cây. Bầu bí lớn mau như thổi, chẳng bao lâu dàn cây lá sum sê xanh mướt, ra hoa vàng rực, và những nụ trái nhú ra đẹp như những nậm ngọc. Lũ ong bướm kéo đến nhỡn nhơ . Tôi nhìn mà lòng vui không xiết. Rồi những trái bầu bí dài thòng, nặng chĩu, phải buộc dây treo chúng lên.
Vợ tôi bàn rằng, nên thuê người đổ đất làm một con đường chạy từ ngoài vào đến cuối vườn, để mai đây, khi nông phẩm nhiều, xe vận tải lớn có thể vào chuyên chở thẳng ra chợ. Tôi thấy có lý quá, đi giao thiệp,và giao cho nhà thầu đổ đất, cán đường, làm mương thoát nước hai bên đường. Lại tốn kém thêm ngoài dự trù, nhưng nghĩ lại, mai đây, đở tốn công thuê người khuân vác từ nhà ra đường. Sau nầy, con đường chưa được hân hạnh đón chiếc xe vận tải nào đi qua, vì chúng tôi ước tính thì nhiều, mà thành quả nông nghiệp không gặt hái được bao nhiêu.
Những trái bầu non, nấu canh tôm ngọt nước, ban đầu thì ngon lắm, vợ chồng khen tấm tắc và như ăn canh thay cơm, nhưng ăn mãi thì cũng chán. Bạn bè bà con xa gần cũng hưỡng được thành quả của chúng tôi. Chúng tôi đem bầu bí ra bỏ mối ở các chơ Việt Nam, có bao nhiêu bán được hết bấy nhiêu. Nhưng đó là thời gian đầu mùa, về sau, dù xuống giá rẻ rề, cũng không bán hết, phải mang các thứ trái cây héo về, đổ xuống làm phân xanh. Tôi lại chuyển bầu bí ra chợ trời, bán sĩ cho các gian hàng, người ta trả giá nào cũng phải bán tháo đi. Bạn bè bà con,ăn mãi cũng chán bí chán bầu, không ai muốn nhận các món quà nầy,vì ngoài chợ cũng rẻ rề .
Chúng tôi tính toán sai cả, thì ra cái tưởng tượng khác xa thực tế. Chưa có kinh nghiệm, chưa từng trãi, cứ vẽ vời trong trí tưởng tượng mà đem ra thực hành. Đôi khi tôi có cảm tưởng như vợ tôi là vị bí thư tỉnh ủy, cứ vạch hết kế hoạch nầy, đến kế hoạch kia, mà tôi là nhân dân, chỉ biết thi hành,và sai thì sửa, và càng sửa thì càng sai.
Mùa đông đầu tiên, một buổi sáng thức giấc , dậy đánh răng rửa mặt, mở nước không chảy. Tôi tưởng hãng cung cấp nước tạm thời khóa nước để sửa chửa. Tôi định sẽ kêu điện thoại than phiên vì khóa nước mà không báo trước. Nhưng sau tôi mới biết là thời tiết lạnh, đã làm đông đá nước trong ống. Mấy đứa con tôi không chịu đi học vì chưa đánh răng súc miệng. Tôi cũng chịu thua. Ống nước bị lạnh đông đá, làm nhiều nơi bị vở, khi đá tan, nước chảny lênh láng. Lại phải nhờ mấy ông thợ ông nước đên sửa chửa với tiền công chém rất ngọt. Nhà tiền chế, tường mỏng, mái mỏng, mùa hè thì thiêu đốt như lò lửa, mùa đông thì lạnh căm căm. Tôi lại phải tốn thêm tiền mua hệ thông sưởi, hệ thông điều hòa không khí.
Chỉ một thời gian thôi, tiền tiết kiệm, tiền bán căn nhà, đã đổ hết vào cái nông trại. Thấy cạn tiền đầu tư cho mùa tới,vợ tôi bàn chuyện đi vay ngân hàng, đem cái nông trại nầy ra mà cầm cố. Thôi thì cũng liều - Sống trên xứ nầy không có nợ, thì không phải là người tốt - Một anh bạn tôi bảo vậy. Tôi chở vợ ra ngân hàng làm giấy tờ vay mượn. Chỉ mấy hôm sau, được giấy báo là ngân hàng đã chấp thuận. Chúng tôi hớn hở, cứ còn nước thì còn tát, để cứu vãn cái nông trại nầy. Nhưng khi nhìn vào bản chiết tính chi tiết các phí khoản vay, đủ các thứ chi phí, vay thì ít, mà nợ tốn kém thì nhiều. Vợ tôi nhăn nho, nói tiếng Việt Nam với tôi, trước mặt ông nhân viên cho vay:
“Bọn nầy là tụi ăn cướp ngày, ăn cướp có giấy tờ, ăn cướp có pháp luật che chở. Vay chừng đó, mà chi phí chừng đó, có chết thì thôi, tôi không mượn đâu. Thôi đi về.”
Không mượn được tiền, chúng tôi lo lắng lắm. Thôi thì tạm thời chi tiêu bằng thẻ nhựa, chịu lãi suất cao, cũng còn đở hơn. Tôi thức khuya, dậy sớm chăm nom lũ gà vịt, lũ rau ráng. Có khi đến mười giờ khuya mà vẫn còn vác nặng trên vai những bao thức ăn súc vật, còn xối nước tưới cây. Những lúc nầy, tôi cũng bắt chước vợ mà hổn hển ngâm nga: “ Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ, người khôn người tìm đến chốn lao xao..”, và thấy ông Trạng Trình Nguyễn Bĩnh Khiêm viết sấm ký giỏi quá, dự đoán tương lai cho tôi đúng phóc. Quả không có ai dại bằng mình., tìm đến nơi vắng vẻ nầy mà lao động khổ nhọc, đốt hết tiền tiết kiệm trong bao nhiêu năm.
Một hôm nữa khuya thức giấc, vợ tôi nhẹ nhàng hỏi :
“ Anh có nhớ chuyện Tam Quốc Chí không? Khi đánh nhau, họ hay lập thế trận ỷ dốc. Anh có biết thế trận ỷ dốc là thế nào không?”
“ Trời ơi, nữa đêm mà nói chuyện Tam Quốc Chí, anh lao động quần quật từ sáng đên khuya, rã người, em để anh ngủ cho có sức để mai còn lao động tiếp.”
Tôi nghe tiếng thở dài não nuột của vợ mà động lòng, trả lời ấm ớ cho vợ khỏi buồn :
“ Anh không biết chắc ỷ dốc là cái khỉ khô gì. Nhưng có lẻ họ chia quân đóng hai vị trí khác nhau, một nhóm tác chiến, còn nhóm kia yểm trợ “.
Vợ tôi như bắt được ý, hăng hái nói:
“ Em nghĩ, mình cũng nên bắt chước người xưa, lập thế trận ỷ dốc mà cứu vãn cái nông trại nầy. Có nghĩa là anh xin việc đi làm bên ngoài, đem lợi tức về bù đắp, yểm trợ cho khu nông trại của chúng ta. Nếu một năm sau nữa , mà còn không nên cơm cháo gì, thì bán quách, chúng ta đi làm công cho người khác. Nếu thành công, thì anh nghỉ việc bên ngoài, trở về với nông trại.”
Nghe vợ bàn mà tôi tỉnh ngủ. Ừ, giản dị thế mà cũng nghĩ không ra. Cứ lo lắng hoài. Đàn bà cũng có nhiều cái suy nghĩ thật hay. Tôi nhẹ nhàng hỏi vợ:
“ Nhưng một mình em, có kham hết công việc trong nông trại nầy chăng? Việc thì bề bộn, nặng nhọc, làm hoài không hết.”
“ Những việc thường thường, thì em có thể làm được, những việc nặng nhọc, thì chờ anh đi làm về giúp”
Tôi nghe mà ngao ngán. Thế nầy là vui thú điền viên trong tuổi xế chiều chăng. Ngày đi làm toàn thời gian, đêm về làm việc nặng. Nhưng có lẽ không còn giải pháp nào tốt hơn. Rán thêm vài năm nữa, may ra thời vận đến.
Nhờ có chuyên môn, tôi xin được việc làm có đồng lương khá. Mỗi tháng đem tiền lương về nuôi lũ gà vịt, lũ rau ráng bí bầu. Công ty tôi làm đang đến đến hồi phát triển mạnh, mỗi ngày tôi làm việc từ mười đến mười hai giờ, mỗi tuần làm sáu ngày. Mịt mờ trời đất, thế mà đêm về cũng phải lo thêm việc của nông trại nữa. Vợ tôi thỉnh thoảng phải thuê người phụ làm trong vườn. Lương tôi cũng tạm thời đáp đổi chi phí của nông trại. Ngày chủ Nhật tôi phải lái xe đưa nông phẩm ra chợ bán. Nghĩa là không có một ngày nghỉ nào trong tuần.
Thỉnh thoảng nghe vợ tôi than phiền về chồn cáo bắt mất một số gà vịt, tôi chỉ cười bảo:
“Chia cho chúng tha bớt, mất càng nhiều, thì em càng đở mệt.”
Chồn cáo xứ nầy khôn ngoan lắm, chúng biết con chó săn trong nhà đêm đêm đi tuần rảo quanh hàng rào, rồi vào nằm nghe ngóng canh chừng. Chúng lập kế đánh du kích , để vài ba con kêu chí chóe xa xa về hướng đông, con chó chạy về hướng đó mà sục sạo. Thừa thế, chúng lẻn vào hướng tây mà bắt gà vịt lôi đi. Khi lũ gà vịt kêu lên thất thanh, con chó quay lại, thì chồn cáo đã đem theo được chiến lợi phẩm mà cao chạy xa bay, ra khỏi vòng rào.
Mấy hôm, thấy lũ vịt không xuống hồ bơi lội mà đứng trên bờ ngơ ngác, lông lá tả tơi. Tôi ra xem, thấy mặt hồ đóng váng, như có ai đổ dầu, và quanh bờ thì có những vờ bọt đen đặc quánh. Tôi vớt bọt, dùng cây mà quậy, thì thấy như có chất dầu. Đem đốt thì cháy ra khói đen đặc và hôi mùi dầu. Tôi tái mặt, và nhảy cẫng lên mà chạy mau vào nhà la lớn:
“ Em ơi, mình sắp thành tỷ phú rồi em à. Dưới đất của mình có vàng đen. Dầu, dầu hỏa, mình sắp thành phó vương dầu hỏa rồi. Thôi, dẹp hết, bỏ hết, chẵng có bí bầu gà vịt chi nữa. Bỏ ra công sức thì nhiều, mà thu hoạch chăng bao nhiêu. Bỏ ra cả trăm ngàn bạc mà thu lại chưa được vài ngàn. Trời thương chúng mình, trời đãi chúng mình.”
Vợ tôi chưa tin, tôi ra hồ nước, vớt dầu vào làm thí nghiệm chứng minh. Vợ tôi thấy dầu cháy, ôm lấy tôi hôn mà kể công, rằng đó là nhờ nàng đưa ý kiến làm nông trại, mà nay thành tỉ phú. Cả tuần, chúng tôi bỏ không tưới cây, gà vịt thì cho ăn cầm chừng. Kêu bạn bè đến, bảo muốn bắt bao nhiêu thì bắt. Giàu rồi, thì kể chi mấy con gà, con vịt lẻ tẻ. Nhiều đêm hai vợ chông tôi nằm mơ chuyện sang giàu, gởi con qua Anh Quốc cho học trường lớn nhất., chuyện ngao du khắp thế giới . Tôi chạy ngược chạy xuôi tìm hãng khai thac dầu. Và niềm vui của tôi xẹp xuống, khi nghe người ta nói về việc khai thác dầu. Hãng dầu còn xem trử lượng được bao nhiêu, có đáng khai thác hay không, và khi biết mõ dầu có trữ lượng cao, thì họ chỉ thuê một khu đất nhỏ,với giá rẻ mạt, không đáng vào đâu. Thế là giấc mơ tỷ phú của chúng tôi xẹp xuống thảm hại.
Việc trồng trọt và nuôi gà vịt quá nhọc nhằn, chúng tôi không kham nỗi, vợ tôi bàn chương trình nuôi dê, bò. Chúng tôi bán tháo hết đám gà vịt, mua hai mươi lăm con dê cái, có con đã chửa bụng lưng lửng, và một anh dê đực râu xồm, có hai cái sừng quăn lại, xỉa ra đàng trước. Mua thêm bốn con bò, ba con cái, một con đực. Bọn dê tạp ăn, lá gì cũng bứt và nhai nuốt, thật là dễ nuôi. Thả chúng long rong trong vườn. Cách nuôi thật nhàn hạ, không cần chăm sóc chi nhiều. Bốn con bò cũng vậy. Mỗi ngày, con dê đực làm tình với bọn dê cái liên miên, làm vợ tôi ngượng. Con chó, cũng to lớn không thua gì con dê, nhưng sống độc thân, mỗi lần thấy con dê đực nhãy cái, thì nó ghen, chồm lên mà sủa om sòm. Có khi nó nhãy lên, tấn công sau mông con dê đực. Con dê dực tức giận vì kẽ phá đám, quay lại, dùng sừng ủi đại vào cho chó. Có khi con chó tránh đòn không kịp. Cũng lăn kềnh ra . Vợ tôi đứng la lớn, bảo tôi can chúng ra. Sợ con chó bị thương vì cái sừng nhọn của dê. Tôi cũng nạt nộ, la hét mà hai bên không ngưng chiến. Tôi phải dùng cây roi da, vụt túi bụi vào cả dê lần chó, chúng mới chịu dang ra.. Vợï tôi nói:
“ Con dê nầy hung tợn quá, có ngày con chó bị sừng dê đâm đổ ruột”
Tôi cười:
“ Lỗi tại con chó. Trời đánh còn tránh bữa ăn. Huống chi nó đang làm cái việc truyền giống thiêng liêng, mà con chó nhãy vào phá đám. Ví như tụi mình đang vui vẻ, có đứa nào phá đám, mình có nỗi điên lên không.”
“ Thôi ông ơi, ăn nói đàng hoàng một chút có được không?”- Vợ tôi cằn nhằn.
“ Mà con chó nó ghen tức cũng phải, nó thì chay tịnh, mà con dê thì cứ làm tình lia lịa, không ngứa mắt sao được?”
Mấy con dê cái bắt đầu sinh con, những con dê con như cục nhung mềm, môi đỏ hồng, hai mắt long lanh, dáng đi yếu đuối. Mấy đứa con tôi cưng chúng lắm. Cứ ẵm bồng hoài. đi học về là ra vườn ẵm dê con vuốt ve.
Chị tôi từ Úc Châu qua Mỹ thăm, anh chị thấy tôi ở giữa đồng không mông quạnh gió hú vi vu mà ái ngại. Cứ lắc đầu mãi. Cứ nói mãi câu:
“ Cậu mợ tính như thế nầy là trật lất rồi. Mình đã xa quê hương, thiếu tình đông bào, phải sống nơi nào phồn hoa đô hội, cho bớt nỗi cô đơn. Lại gần chợ búa, gần bệnh viện, gần các tiện ích công cọng, có bạn bè, có bà con láng giềng, khi đau ốm, khi trái gió trở trời có nhau. Lại khi muốn ăn tiệm Việt Nam cũng phải lái xe đi về hơn hai giờ , phí công quá. Phải tính lại đi.”
Một buổi sáng sớm, cả nhà ngồi uống cà phê nhìn qua cửa sổ, thấy con dê đực đứng trước cửa chuồng, chổng râu dê lên đón bọn dê cái. Mỗi khi có con dê cái đi ngang qua, thì dê đực nhãy lên lưng làm tình. Liên tiếp mười mấy lần, mà thấy chàng dê vẫn tỉnh táo như thường. Chị tôi phát mạnh vào vai anh rể tôi cười mà nói:
“ Ba mầy chẳng bằng một phần nào của con dê cả.”
Anh rễ tôi bình tỉnh nói:
“ Em xem, con dê đực thay đổi nhiều con dê cái khác nhau, chứ nếu chỉ có một con dê cái thôi, thì nó cũng chỉ làm một lần, chứ không làm đến lần thứ hai. Nếu có hai chục bà khác nhau, thì anh đâu có thua anh dê kia chút nào.”
Trưa hôm ấy, một người bạn cũ của anh rễ tôi ghé nhà thăm, thấy bầy dê và nghe kể lại chuyện tiếu lâm buổi sáng, mắt anh sáng lên, rũ chúng tôi đi đến tiệm bán thịt dê của người Ấn Độ nằm về phía Bắc của thành phố. Đi mua thịt dê về nhậu chơi, tăng cường sức khỏe mà bổ dương. Mấy bà ở nhà, chúng tôi ba người đàn ông lái xe đi. Tiệm rộng lớn, có hai căn, như một căn chợ. Nồng nặc mùi cà ri, muì hương vị. Đủ loại cà ri, đủ loại hương vị trong bao ni lông, chất đầy trên kệ. Bên kia thì dê dã lột da treo lòng thòng nhiều con trần truồng. Khách hàng muốn mua cẳng, đùi, ngực, thì cứ việc chỉ vào đó. Anh Ấn Độ đầu quấn khăn chà chóp đem cưa dến, cắt ào ào gọn nhẹ lắm. Chúng tôi mua nguyên cái đùi sau con dê, hơn mười cân Anh. Anh rễ tôi thấy nhiều cặp ngọc dương ( dái dê) tròn trỉnh, trắng tươi, gói trong giấy bóng rất bắt mắt, xuýt xoa, đòi mua đến năm cặp. Tôi hỏi ai mà ăn hết, anh bảo không ai ăn thì để cho anh. Mấy khi mà có thứ quý báu nầy trên miền đất văn minh. Anh thì thầm: “ Ăn thứ nầy vào, thì phải biết. Không có hiệu quả sao có ghi trong sách thuốc người Tàu?”
Chúng tôi mua thêm một ít hương liệu, rồi hớn hở chạy xe về. Ông bạn anh rễ tôi dành làm bếp, nấu các món đặc biệt, mà ông nói đùa là món “ Ông ăn bà khen”. Ông bạn đem ướp ngọc dương rồi xào với hành tây, đem ra nhậu trước. Mấy bà biết đó là cái gì, thì cứ la oai oái ngoãnh mặt đi. Mười viên xào tròn trịa nằm trên dĩa, có hành xắt lát, có tiêu rắc lấm chấm đen. Trông thật ngon. Tôi bắt chước ông anh, gắp một viên đưa vào miệng, mới cắn sơ, đã có mùi thum thủm, tôi muốn nhả ra. Trong lúc ông bạn của anh tôi thì gắp bỏ vào mồm, nhai nuốt ực ngon lành, còn hít hà khen ngon. Ông anh rễ tôi cũng thưởng thức tận tình và nói:
“ Bổ lắm đấy nhé. Cứ ăn vào là nghe máu chuyển rần rật , mặc sức mà rượt các bà chạy có cờ. Người Ấn Dộ và Trung Hoa biết món ăn nầy nên đông con là phải”
“ Nếu có thêm rượu thuốc toa Minh Mạng nữa, nhấp vào, thì là một phối hợp hết sẩy” - Bạn ông anh tôi tiếp lời – “Hồi còn ở bên nhà, tôi thấy mấy ông già trộn huyết dê với rượu, uống vào thì như thần dược.”
Thịt dê được nấu càri, thêm nhiều hương vị khác, nước cà ri vàng màu đỏ sền sệt, chấm với bánh mì mà ăn . Bà chị tôi nói:
“ Vẫn còn mùi mồ hôi dê. Nghe đâu khi làm dê, để thịt khỏi hôi, người ta cho dê uống nước, rồi cột dây, đánh nó chạy quanh một cái cọc, cho vả mồ hôi ra. Xomng xối nước tắm cho nó. Bao nhiêu mùi hôi đều ra hết. “
Vợ tôi xemn vào:
“ Ở Mỹ mà làm thế là đi tù sớm, vì mang tội hành hạ súc vật. Ngon đâu không thấy, đi tù mệt lắm”
Mấy hôm sau, có con dê cái trong vườn bị thương tích, ông bạn của anh tôi đề nghị làm dê thui mời bạn bè ăn chơi. Ông nhận trách nhiệm thọc thuyết và lột da dê. Cái chậu đựng rượu Vodka được chôn lưng chừng xuống mặt đất, ông thọc dao vào cổ dê mà ngoáy. Máu dê tuôn ra kêu ọc ọc. Các bà khiếp sợ la lên và bỏ chạy cả. Mổ bụng ra, mối biết con dê có chửa. Cái tử cung chứa bốn con dê con đã tượng hình. Ông bạn anh tôi xuýt xoa, bảo rằng thứ nầy quý lắm, để ông làm dê “ hà nàm” cho mà ăn. Cái bọc tử cung để nguyên, dổ vào nồi, đặt lên bếp hầm với nhiều vị thuốc bắc. Khi chí đem xuống, vớt ra dĩa, dùng dao mà cắt từng khoanh, thịt dê con mềm nhũn, nuốt vào cổ như ăn đông sương. Con dê được xuyên qua cây cọc, quay trên đống lửa than đá.
Tôi điện thoại mời đám bạn bè xa gần đến tham dự buổi tiệc thịt dê. Nghe có tiết canh dê, dê thui, dê “ hà nàm”, ông nào cũng hớn hở, đòi mời thêm các bạn bè khác nữa.
Đám đàn ông ăn uống nhồm nhoàm, miệng môi đầy máu tiết canh, nói chuyện tiếu lâm bao quanh vấn đề tình dục, không kiêng cử gì cả, và cười ha hả, làm nhiều bà nhăn mặt bất bình.
Buổi tiệc thịt dê thật vui, anh em ra về hỉ hả, và hẹn có ngày trở lại làm một chầu khác. Tối hôm đó, tôi nằm chờ kết quả của dê “ hà nàm” và tiết canh dê, nhưng không thấy gì cả, và ngủ quên cho đến sáng. Vợ tôi nhìn tôi cười hỏi:
“ Có thật thịt dê làm tăng cường năng lực sinh lý không?”
“ Toàn cả chuyện tào lao, tiếu lâm chơi thôi, đàn ông ưa ăn tục nói phét, bịa chuyện cho vui bữa rượu ấy mà”
Bọn dê sinh sản nhanh, mau lớn, và ăn tạp, phá trơ trụi cả khu vườn. Chúng biết đứng lên trên hai chân sau, mà bứt lá những cành cao. Làm cho khu nông trại tiêu điều trông trải. Mỗi chủ nhật, tôi đẩy dê lên xe, đem ra bán ở chợ trời. Thấy mình giống mấy anh nông dân Âu Châu tả trong tiểu thuyết của Pháp, mà ngày xưa thường hay dọc.. Đem dê bán cũng không phải là chuyện giản dị, đứng chờ, trả giá, cò cưa. Loại người như tôi không thích hợp với công việc thương mãi, nên cảm thấy chán lắm.
Một lần đứng bán dê, có cô thư ký trong sở đi chợ trời, thấy tôi, nhãy đến ôm chầm như gặp cố nhân - Mà ngày nào không gặp nhau chứ - Cô cười nói huyên thuyên và ôm hôn mấy con dê như người Mỹ thường hôn chó. Thấy cô thích quá, và hỏi chuyên dê tíu tít, tôi cho cô một con. Lấy cái áo cũ bao mông nó lại, đẩy lên băng sau chiếc xe hơi sang trọng của cô thư ký. Con dê phá tan cả vườn hoa của nhà cô và hai vợ chông gây nhau, suýt li dị. Cô dem con dê trả lại cho tôi ngay tại sở. Tôi lại phải khổ sở kiếm vải bọc mông con dê, cho lên băng sau chiếc xe mình, chở về. Vợ tôi thấy con dê la lên:
“Dê bán không hết, anh mua thêm về làm chi ?”
Vợ tôi nhọc nhằn vì cái nông trại quá, bàn với tôi bán đi, về lại thành phố ở. Phải gần nữa năm mới bán được đám đất nông trại. Bán lỗ vốn, vì chúng tôi muốn phủi tay cho xong. Căn nhà tiền chế, người mua đất đòi chúng tôi trả thêm tiền họ mới nhận. Còn không thì phải dẹp đi. Chúng tôi năn nỉ mãi, họ mới nhận với điều kiện tất cả trang bị về máy sưỡi, máy lạnh, điên nước để nguyên. Vợ tôi nói:
“ Ai đời cho không căn nhà mà phải năn nỉ người ta. Lại còn đòi hỏi đủ điều.”
Chúng tôi thở phào, thoát ra được cái “ vui thú điền viên “ nhọc nhằn đó, dọn về phố, thuê nhà ở. Dù còn nợ nần nhiều, nhưng chúng tôi cảm thấy như trút được gánh nặng ngàn cân trong lòng. Hai vợ chồng đi làm công , chiều về ngồi xem truyền hình, đọc sách đọc báo. Buổi tối ngủ thẳng giấc không lo lũ chồn cáo du kích tấn công. Ngày nghỉ rủ nhau đi chơi, đi phố, thăm bạn bè bà con. Thảnh thơi không lo lắng nhiều. Suốt ba năm làm nông trại, tôi chỉ có được một lần vui toàn vẹn, là lần mời bạn bè cùng ăn thịt dê. Tôi chưa có một lúc rảnh rang để ngững đầu lên trời nhìn trăng, chứ khoan nói là khi xem hoa nở khi chờ trăng lên.
Tôi bảo với vợ rằng:
“ Mấy ông thi sĩ, văn sĩ, cứ vẽ vời ra cảnh thơ mộng để gạt gẫm tụi mình.. Tiêu phí sạch cả tiền bán căn nhà, tiền tiết kiệm, mà lại ngày đêm đầu tắt mặt tối trong mấy năm . May mà thoát ra được. Sướng quá. Thôi nhé, từ nay em đừng vẽ vời thêm chuyện thơ mộng nữa nhé.”
Vợ tôi cười:
“ Ông Nguyễn Bỉnh Khiêm có nói rồi: “Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ”. Lỗi tại mình, không chịu hiểu nghĩa đen mà cứ hiểu nghĩa bóng. Nên mới ra nông nỗi.”

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: VVN
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 2 tháng 7 năm 2005